TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1093/2018/HNGĐ – ST
Ngày 02 tháng 10 năm 2018
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhung

2. Ông Hồ Lê Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1029/2017/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị An L, sinh năm 1972 (có mặt)
Địa chỉ: 382/42 Đường T, phường S, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Dương Việt H, sinh năm 1962 (vắng mặt)
Địa chỉ: 382/42 Đường T, phường S, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 13/10/2017, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Đỗ Thị An L trình bày:

Bà và ông Dương Việt H có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Khánh, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 1/1999 ngày 12/8/1999.

Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn năm 2007 do ông H thường xuyên ghen tuông vô cớ và đánh đập bà. Bà đã nhiều lần nộp đơn ly hôn ra Tòa án nhân dân quận Tân Phú, nhưng vì thương con, bà đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể giải quyết được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Đỗ Tiến A, sinh ngày 13/4/1999 (đã trưởng thành và phát triển bình thường) và Dương Ngọc Hà M, sinh ngày 21/9/2001. Khi ly hôn, bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Dương Ngọc Hà M, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về phía bị đơn ông Dương Việt H, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như nhiều lần tống đạt giấy triệu tập ông đến hòa giải vụ kiện nhưng ông không đến Tòa để giải quyết, vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại phiên Tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị An L vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Dương Việt H và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Dương Ngọc Hà M, sinh ngày 21/9/2001 đến tuổi trưởng thành, riêng trẻ Dương Đỗ Tiến A đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Dương Việt H, Tòa án đã tống đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu quan điểm về phần thủ tục tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về tố tụng:

Bị đơn ông Dương Việt H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

2/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 1/1999 do Ủy ban nhân dân phường An Khánh, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/8/1999 thì quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Ông H cư trú tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay bà L yêu cầu ly hôn, Toà án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

3/ Về nội dung:

Theo kết quả xác minh mâu thuẫn gia đình tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường S thì trong quá trình sinh sống tại địa phương vợ chồng bà L thường xuyên bất hòa, gây mất trật tự, Hội Liên hiệp phụ nữ đã nhiều hòa giải.

Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng hay bất hòa, ông H thường xuyên ghen tuông, đánh đập bà Lộc, gây mất trật tự tại địa phương, Hội phụ nữ đã nhiều lần hòa giải.

Tòa án đã nhiều lần đình chỉ giải quyết vụ án do bà L rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ (theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 147/2013/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2013 và số 983/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú). Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông H vắng mặt điều đó thể hiện ông H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, bà L xác nhận không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống với ông H. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên tắc cơ bản của hôn nhân là tự nguyện, mục đích hôn nhân là "vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc", trong trường hợp này giữa bà L và ông H đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

Về con chung: Bà L xác nhận có 02 con chung tên Dương Đỗ Tiến A, sinh ngày 13/4/1999 và Dương Ngọc Hà M, sinh ngày 21/9/2001. Khi ly hôn, bà L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Dương Ngọc Hà M và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, xét yêu cầu của bà L phù hợp với nguyện vọng của trẻ M nên Hội đồng xét xử chấp nhận, do bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và do con chung Dương Đỗ Tiến A đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà L xác nhận không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Dương Việt H, Tòa án đã tống đạt niêm yết hợp lệ giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông không đến phiên tòa và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị An L.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đỗ Thị An L ly hôn với ông Dương Việt H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 1/1999 do Ủy ban nhân dân phường An Khánh, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/8/1999 cho bà Đỗ Thị An Lvà ông Dương Việt H hết hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung:* Giao trẻ Dương Ngọc Hà M, sinh ngày 21/9/2001 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông H do L không yêu cầu. Riêng trẻ Dương Đỗ Tiến A, sinh ngày 13/4/1999 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Tòa án không giải quyết.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa giải quyết.

+ Ông H được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L xác nhận không có.

2. Về án phí:

Bà Đỗ Thị An L chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Lộc đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010017 ngày 25/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo.

Bà Đỗ Thị An L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Dương Việt H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường An Khánh, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Quyên